

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo: **Đặng Duy K**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn E 29, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị Trà G và 01 con (*Sinh năm 2018*); bị bắt tạm giữ từ ngày 06-10-2021 đến ngày 11-11-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh - Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn E 29, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

Người làm chứng:

Anh Đặng Anh D, sinh năm 2006 – Vắng mặt;

Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 2006 – Vắng mặt;

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1999 – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn E 29, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

Anh Võ Văn K, sinh năm 1997 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000, trú tại: Thôn E29, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mượn của anh Nguyễn Văn Q1, 1997, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, số tiền là 29.000.000 đồng. Trong khoảng thời gian này, anh Nguyễn Văn Q1 mượn của Đặng Duy K số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, cả anh Nguyễn Văn Q1 và Đặng Duy K cùng đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương. Đến trước ngày 30/4/2021, Đặng Duy K được nghỉ lễ và đi về huyện Đ để thăm gia đình, anh Nguyễn Văn Q1 gặp và nói Đặng Duy K đến gặp anh Nguyễn Văn Q để lấy giùm số tiền mà anh Nguyễn Văn Q nợ anh Nguyễn Văn Q1 thì Đặng Duy K đồng ý.

Sau đó, Đặng Duy K đến gặp anh Nguyễn Văn Q và đề nghị anh Nguyễn Văn Q trả số tiền đang nợ anh Nguyễn Văn Q1 nhưng do không có tiền nên anh Nguyễn Văn Q đã nói với Đặng Duy K cho khát nợ thêm một thời gian. Đến sáng ngày 09/8/2021, Đặng Duy K cùng Nguyễn Quốc T, sinh năm 1999, cùng trú tại thôn E29, xã Đ, đi ăn sáng thì gặp anh Nguyễn Văn Q cùng Nguyễn Đức C (sinh năm 2006) và Đặng Anh D (sinh năm 2006), cùng trú tại Thôn E29, xã Đ đang ăn sáng tại quán của gia đình anh Nguyễn Văn M thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ. Tại đây, Đặng Duy K hỏi anh Nguyễn Văn Q “*Mày có trả tiền cho tao không?*” anh Nguyễn Văn Q nói “*Tao không có tiền*”. Nghe vậy, Đặng Duy K bực tức nên đã dùng tay đánh nhiều phát vào mặt anh Nguyễn Văn Q. Khi đó, một số người dân xung quanh thấy sự việc nên đã can ngăn, sau khi được can ngăn Đặng Duy K tiếp tục yêu cầu anh Nguyễn Văn Q trả tiền nhưng anh Nguyễn Văn Q chỉ xin khát nợ nhưng Đặng Duy K không đồng ý, rồi tiếp tục dùng tay đánh anh Nguyễn Văn Q thêm nhiều phát. Anh Nguyễn Văn Q cũng dùng tay đánh lại Đặng Duy K rồi cả hai vật, giằng con nhau tại khu vực sân bê tông trước cửa quán; Nguyễn Quốc T thấy anh Nguyễn Văn Q đánh nhau với Đặng Duy K nên Nguyễn Quốc T cũng lao vào đánh anh Nguyễn Văn Q rồi cả hai bên được mọi người can ngăn ra.

Lúc này, Đặng Duy K vẫn dọa đánh và yêu cầu anh Nguyễn Văn Q phải trả trước số tiền 5.000.000 đồng, nhưng do anh Nguyễn Văn Q nói không có tiền nên Đặng Duy K nói “*Bây giờ mày không có tiền thì mày đi cầm xe lấy tiền trả cho tao, còn hôm nay không có tiền đưa cho tao thì tao không cho mày về*”. Nghe vậy, anh Nguyễn Văn Q nói chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 48F1 – 190.43 không mang theo giấy tờ nên không cầm cố được. Tuy nhiên, Đặng Duy K đã rút chìa khóa xe của anh Nguyễn Văn Q và tiếp tục đe dọa, bắt anh Nguyễn Văn Q mang chiếc xe đến tiệm cầm đồ V của gia đình ông Trần Văn P để cầm cố nên anh Nguyễn Văn Q đã làm theo. Tại đây, anh Nguyễn Văn Q vào gặp ông Trần Văn P và trao đổi về việc muốn cầm cố chiếc xe còn Đặng Duy K đứng ở bên ngoài đợi. Một lúc sau, anh Nguyễn Văn Q quay ra và thông báo cho Đặng Duy K biết về việc ông Trần Văn P không nhận cầm cố chiếc xe do không có giấy tờ. Lúc này, Đặng Duy K thấy anh Võ Văn K, sinh năm 1997, trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, đi xe máy ngang qua nên Đặng Duy K đi theo anh Võ Văn K nói “*Anh Võ Văn K xem chiếc xe AirBlade kia cầm đỡ giúp cho em 5.000.000đ với được không?*” đồng thời

Đặng Duy K nói cho anh Võ Văn K biết chiếc xe là của anh Nguyễn Văn Q, xe có giấy tờ nhưng để ở nhà. Nghe vậy, anh Võ Văn K đã quay lại khu vực anh Nguyễn Văn Q đang đứng để trao đổi, sau đó anh Võ Văn K đồng ý cầm giúp chiếc xe của anh Nguyễn Văn Q với số tiền là 3.000.000 đồng trong 10 ngày. Sau khi thống nhất với nhau, anh Võ Văn K điều khiển xe đi trước, anh Nguyễn Văn Q điều khiển chiếc xe Honda AirBlade, BKS: 48F1- 190.43 chở Đặng Duy K đi theo sau đến nhà anh Võ Văn K. Tại đây, anh Võ Văn K đưa cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 3.000.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn Q. Lúc này, Đặng Duy K lấy số tiền 3.000.000 đồng từ anh Nguyễn Văn Q và yêu cầu anh Nguyễn Văn Q phải đưa thêm cho Đặng Duy K 2.000.000 đồng nữa. Tuy nhiên, do anh Nguyễn Văn Q không có tiền, mặt khác Đặng Duy K thấy anh Nguyễn Văn Q có đeo 01 sợi dây chuyền bạc nên Đặng Duy K đã bắt anh Nguyễn Văn Q tháo sợi dây chuyền ra và đưa cho Đặng Duy K rồi Đặng Duy K nhờ Đặng Anh D và Nguyễn Đức C mang sợi dây chuyền này đi cầm cố. Một lúc sau, Đặng Anh D đã đưa lại sợi dây chuyền cho Đặng Duy K trả lại cho anh Nguyễn Văn Q do không cầm cố được.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 48F1- 190.43, màu xanh bạc, số khung: RLHKF102LZ011496, số máy: KF41E-0032185, tại thời điểm tháng 8/2021 là: 41.000.000 đồng.

Giá trị của sợi dây chuyền màu bạc, không thu giữ được: Không xác định được giá trị còn lại.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, gồm: 01xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xanh đen, BKS: 48F1- 190.43; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số:05/CT-VKS-ĐS ngày 29 tháng 12 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Đặng Duy K về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Duy K phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Duy K mức hình phạt từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xanh đen, BKS: 48F1- 190.43, cho anh Nguyễn Văn Q; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng cho chị Lê Thị Trà G, là những chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét.

Bị cáo Đặng Duy K đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình và có cơ hội sửa sai để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên Ngày 09/8/2021, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đặng Duy K đã đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp, ép buộc anh Nguyễn Văn Q cầm cố xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xanh đen, BKS: 48F1- 190.43, với số tiền 3.000.000 đồng, rồi chiếm đoạt số tiền này. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của Đặng Duy K phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. ...”

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương

xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là không lớn nên được áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho anh Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xanh đen, BKS: 48F1- 190.43; trả cho chị Lê Thị Trà Giang 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng.

[7]. Đối với hành vi của Nguyễn Quốc T tham gia cùng Đặng Duy K đánh nhau với anh Nguyễn Văn Q; quá trình điều tra xác định, khi Nguyễn Quốc T thấy Đặng Duy K và anh Nguyễn Văn Q giằng co vật lộn với nhau, Nguyễn Quốc T có ý định vào can ngăn thì bị anh Nguyễn Văn Q đánh trúng người nên Nguyễn Quốc T đã bức tức và dùng tay đánh anh Nguyễn Văn Q cùng với Đặng Duy K. Hành vi của Đặng Duy K và Nguyễn Quốc T đánh nhau với anh Nguyễn Văn Q không gây thương tích. Ngày 18/8/2021, anh Nguyễn Văn Q có đơn từ chối giám định thương tích nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với hành vi của Đặng Duy K và Nguyễn Quốc T về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi của Nguyễn Quốc T và Đặng Duy K 750.000đ/người.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức C và Đặng Anh D, được Đặng Duy K nhờ mang sợi dây chuyền bạc của anh Nguyễn Văn Q đi cầm cố. Quá trình điều tra, xét thấy hành vi của Nguyễn Đức C, Đặng Anh D là do Đặng Duy K nhờ nên giúp chứ không cùng Đặng Duy K đe dọa, ép buộc anh Nguyễn Văn Q phải cầm cố tài sản để chiếm đoạt, nên không xử lý.

Đối với hành vi của anh Võ Văn K không biết việc Đặng Duy K đe dọa, dùng vũ lực bắt anh Nguyễn Văn Q phải cầm cố tài sản nên anh Võ Văn K đã đồng ý cầm chiếc xe Honda Air Blade của anh Nguyễn Văn Q với số tiền 3.000.000 đồng, nên không xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Duy K phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Duy K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xanh đen, BKS: 48F1- 190.43, cho anh Nguyễn Văn Q; trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng cho chị Lê Thị Trà G, là những chủ sở hữu hợp pháp.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Duy K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Đặng Duy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

Mã Thị Kỳ